

Số: 1050/2019/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ Điều 48, điểm b khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 686/DSST ngày 28/8/2018 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Xét thấy: Tại đơn khởi kiện ngày 07/12/2017 ông Võ Văn N khởi kiện tranh chấp với bà Huỳnh Thị S và ông Võ Thành C về quyền sử dụng đất có diện tích 18,6m² tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạm thời số 1590/GCN ngày 07/6/2013 do Ủy ban nhân dân quận V cấp cho ông Võ Văn N. Như vậy, xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp tại vụ án theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Theo quy định tại Điều 202, 203 Luật đất đai (năm 2013), Nghị định 43/1014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai thì trước khi khởi kiện việc tranh chấp quyền sử dụng đất, các bên đương sự phải tham gia việc hòa giải tại Ủy ban nhân dân cấp xã. Tranh chấp đất đai mà tại Ủy ban nhân dân cấp xã, các bên tranh chấp hòa giải không thành là điều kiện để khởi kiện tại Tòa án.

Theo “Biên bản hòa giải” ngày 30/8/2017 do Ủy ban nhân dân phường J, quận V về việc hòa giải tranh chấp đất đai thể hiện: Thành phần các bên tranh chấp tham gia hòa giải không có ông Võ Thành C tham gia, đối với bà Huỳnh Thị S thì vắng mặt lần đầu, không phải vắng mặt đến lần thứ hai. Sự việc này cũng được ông Võ Văn N thừa nhận tại Biên bản ngày 26/8/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 88 Nghị định 43/1014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định “Việc hòa giải tại Ủy ban nhân dân cấp xã phải có sự tham gia của các bên tranh chấp; Việc hòa giải chỉ được tiến hành khi các bên tranh chấp đều có mặt. Trường hợp một trong các bên tranh chấp vắng mặt đến lần thứ hai thì được coi là việc hòa giải không thành”.

Như vậy, chưa có cơ sở xác định việc hòa giải không thành tại Ủy ban nhân dân cấp xã, do đó việc ông Võ Văn N làm đơn khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất đối với bà Huỳnh Thị S và ông Võ Thành C là chưa đủ điều kiện khởi kiện, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại khoản 1 Điều 34 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định “Khi giải quyết vụ việc dân sự, Tòa án có quyền hủy quyết định cá biệt trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự trong vụ việc dân sự mà Tòa án có nhiệm vụ giải quyết”. Thẩm quyền này của Tòa án không phụ thuộc vào việc đương sự có hay không có yêu cầu

hủy quyết định cá biệt có liên quan trong vụ việc dân sự do Tòa án đang giải quyết. Đương sự có yêu cầu hủy quyết định cá biệt có liên quan trong vụ việc dân sự không phải nộp tạm ứng án phí và không phải chịu án phí. Việc cấp sơ thẩm buộc bà Huỳnh Thị S và ông Võ Thành C phải nộp tạm ứng án phí cho yêu cầu hủy quyết định cá biệt liên quan trong vụ án dân sự và xác định đây là yêu cầu phản tố của bị đơn, là không đúng.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 686/DSST ngày 28/8/2018 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”; giữa:

Nguyên đơn: Ông Võ Văn N, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Đường T, Phường L, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1956 và ông Võ Thành C, sinh năm 1954.

Cùng địa chỉ: Đường K, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Huỳnh Thị Kim H, sinh năm 1957.

- Ông Lê Văn X. sinh năm 1954.

Cùng địa chỉ: Đường K, Phường J, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ủy ban nhân dân quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Trả lại đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo cho nguyên đơn, nếu có yêu cầu.

- Trả lại cho ông Võ Văn N số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 2.325.000 đồng (Biên lai AA/2017/0028563 ngày 05/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận V, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Trả lại bà Huỳnh Thị S, ông Võ Thành C số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Biên lai AA/2017/0029811 ngày 03/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận V, Thành phố Hồ Chí Minh).

3/ Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS quận V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng (T.30).

THẨM PHÁN

Phạm Hồng Giảng